**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 11 lớp 2A *(Từ 18/11 – 22/11/2024)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai**  **18/11** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | SHDC: Tri ân thầy cô |  |
| 2 | Toán 1 | Luyện tập – T2 |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Có chuyện này | Tích hợp: Quyền được giáo dục, học tập, phát triển năng khiếu |
| 4 | Tiếng Việt 2 |
| ***Chiều*** | 1 | TNXH 1 | Đường và phương tiện giao thông – T1 |  |
| 2 | Tiếng Việt 3 | Nghe − viết: Các nhà toán học của mùa xuân. |  |
| 3 | Tiếng Việt\* | Luyện đọc: Có chuyện này |  |
| **Ba**  **19/11** | ***Chiều*** | 1 | Tiếng Việt 5 | Ươm mầm | Tích hợp: Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng |
| 2 | Tiếng Việt 6 |
| 3 | Tiếng Việt\* | Ôn từ chỉ đặc điểm, câu hỏi Ai thế nào? |  |
| **Tư**  **20/11** | ***Sáng*** | 1 | Toán 4 | Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 - T1 |  |
| 2 | Toán\* | Ôn tập |  |
| 3 | Tiếng Việt 7 | Nghe − kể: Cậu bé đứng ngoài lớp học |  |
| 4 | TNXH | Đường và phương tiện giao thông – T2 |  |
| ***Chiềuu*** | 1 | Tiếng Việt 8 | Viết về một đồ vật yêu thích |  |
| 3 | Toán\* | Ôn tập |  |
| **Năm**  **21/11** | ***Sáng*** | 1 | Đạo đức |  |  |
| 2 | Đạo đức |  |  |
| **Sáu**  **22/11** | ***Sáng*** | 1 | Toán 5 | Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 - T2 |  |
| 3 | HĐTN | Sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên |  |
| 4 | Sinh hoạt | Trò chơi tạo hình con vật |  |

Duyệt, Ngày tháng 11 năm 2024

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hằng**

**Thứ hai ngày 18 tháng 11 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1:** HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**GIAO LƯU VỚI NGƯỜI LÀM VƯỜN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết chào cờ là một hoạt động đầu tuần không thể thiếu của trường học. Lắng nghe lời nhận xét của cô Hiệu Trưởng và cô TPT về kế hoạch tuần 11

- Rèn kĩ năng tập hợp đội hình theo liên đội, kĩ năng hát Quốc ca, Đội ca, hô đáp khẩu hiệu.

**\* Hoạt động trải nghiệm**

- Biết được kế hoạch của nhà trường về phong trào làm sản phẩm tri ân thầy cô.

- Có ý thức tự giác, tích cực rèn luyện bản thân và sẵn sàng tham gia phong trào làm sản phẩm tri ân thầy cô

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- Năng lực riêng:Hiểu được ý nghĩa của nghề làm vườn.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phối hợp kiểm tra các phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn, trống,…Nhắc HS mặc đúng đồng phục, cùng chuẩn bị với HS trang phục, vật dụng cho các tiểu phẩm.

**2. Học sinh:** Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG ỔN ĐỊNH** | |
| GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. | Lớp trưởng điều hành, cả lớp thực hiện |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào làm sản phẩm tri ân thầy cô đối với HS toàn trường. Nội dung chính tập trung vào:  *+ Mục đích phong trào: HS thể hiện sự khéo léo, sáng tạo của bản thân thông qua các sản phẩm tự làm để tặng thầy cô nhân ngày 20/11. Qua đó, HS bày tỏ sự yêu quý, kính trọng và biết ơn thầy cô giáo.*  *+ Nội dung phong trào: HS tự sáng tạo một sản phẩm từ những vật liệu thiên nhiên như vỏ sò, ốc, đá, lá cây khô,...* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tham gia vào các hoạt động. |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2. Toán**

**BÀI 31: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện tính và so sánh các phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và**  **mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi cho HS và kết nối với bài học mới.* | **\* Khởi động**  - Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi “Gió thổi”.  - Cách chơi: Quản trò hướng dẫn, mỗi hs sẽ tưởng tượng mình là một cái cây. Tất cả đứng giang tay ra để tạo hàng cây, gió thổi bên nào sẽ nghiêng về bên đó. VD: (Quản trò) Gió thổi, gió thổi. (Cả lớp) Về đâu, về đâu. ( Quản trò) Bên trái, bên trái. (Cả lớp) Nghiêng người sang trái…  - Gv nhận xét, tuyên dương hs tích cực chơi tốt. | - Hs chơi trò chơi “ Gió thổi”  - Lớp đáp lời và kết hợp động tác. |
| **B. Thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:**  - Thực hiện tính và so sánh các phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - Biết giải bài toán liên quan đến phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 100.  **Cách tiến hành:**  **Bài 4: a, Tính (trang 63)**  23 + 9 + 40 = ?  51 + 9 + 10 = ?  **b, >, <, =**  **(trang 63)**  12 + 18…18 + 12  37 + 24…37 + 42  65 + 7 … 56 + 7  76 + 4 … 74 + 6 | - Gv kết hợp giới thiệu bài  a, - Gọi hs nêu yêu cầu a.  - Khi tính phải chú ý điều gì?  - Yêu cầu 2 hs làm bài trên bảng. Lớp làm bài vào vở.  - Gọi hs đọc bài làm, nhận xét  - Gọi hs chữa miệng nêu rõ cách tính.  - Gv chốt đáp án đúng.  b, - Đọc yêu cầu b.  - Hướng dẫn hs thực hành tính rồi so sánh kết quả.  \* Lưu ý: hs có thể tự sáng tạo phát hiện kết quả rồi so sánh không cần thực hiện phép tính mà vẫn điền đúng dấu.  - Yêu cầu hs làm bài vào vở, 1 hs làm phiếu nhóm.  - Chiếu bài và chữa bài của hs  - Gv kết luận ra đáp án đúng.  \*Gv chốt lại cách tính phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100. | - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - Hs nêu yêu cầu a  - Phải chú ý tính từ trái sang phải.  2Hs làm bài trên bảng, dưới lớp làm bài vào vở.  23 + 9 + 40 = 32 + 40  = 72  51 + 9 + 10 = 60 + 10  = 70  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  - Hs nêu cách tính  - Hs đọc yêu cầu của b  - Hs tính nhẩm rồi so sánh điền dấu đúng.  - 1 Hs làm phiếu nhóm, lớp lớp vào vở   1. +18 = 18 + 12   37 + 24 < 37 + 42  65 + 7 > 56 + 7  76 + 4 = 74 + 6  - Hs đổi chéo vở, nhận xét bài bạn. |
| **Bài 4**: **Giải toán**  **( trang 63)**  **C. HĐ Vận dụng**  **Bài 5: Giải toán**  **Mục tiêu**: Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài toán thực tế liên quan đến phép cộng qua 20. | - Gọi hs nêu đề toán  + Trong tranh vẽ gì?  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Vậy muốn biết hai đoàn khách tham quan có tất cả bao nhiêu người đi du lịch ta làm như thế nào ?  - Gọi 1 hs giải vào bảng phụ, dưới lớp làm vào vở  - Gọi hs dưới lớp đọc bài làm  - Gv nhật xét, chốt bài làm đúng.  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp  - Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  Tuyên dương hs làm bài tốt | - 2 Hs đọc đề  + Một chiếc tàu du lịch chở hai đoàn khách tham quan.  - Đoàn khách thứ nhất có 35 người, đoàn khách thứ hai có 25 người.  - Hai đoàn khách tham quan có tất cả bao nhiêu người đi du lịch?  - Ta lấy số người có trong đoàn khách thứ nhất cộng với số người có trong đoàn khách thứ hai.  Bài giải:  Hai đoàn khách tham quan có tất cả số người đi du lịch là:  35 + 25 = 60 ( người)  Đáp số: 60 người  Đổi chéo vở nhận xét bài bạn.  - Hs đọc đề  - Hs trả lời: Có 25 học sinh nam và 13 học sinh nữ.  - Lớp 2A3 trường Tiểu học Cẩm Sơn có tất cả bao nhiêu học sinh?  - Hs viết phép tính và trả lời  Bài giải:  Lớp 2A3 trường Tiểu học Cẩm Sơn có tất cả số học sinh là:  25 + 13 = 38 ( học sinh)  Đáp số: 38 học sinh  - Hs khác nhận xét, bổ sung |
| **D. Củng cố - dặn dò:**  **Mục tiêu:** Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài | - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**Tiết 3+4. Tiếng việt**

# **BÀI 11: HỌC CHĂM, HỌC GIỎI**

## CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: CÓ CHUYỆN NÀY

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài thơ *Có chuyện này*: Tất cả mọi thứ đều ẩn chứa trong đó khả năng lớn lên, phát triển, nhưng cần phải có sự hành động, nỗ lực của con người thì mới thành hiện thực.
* Nhận biết được từ ngữ chỉ đặc điểm, biết vận dụng để hoàn thành BT.

+ Năng lực văn học:

* Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.
* Biết liên hệ nội dung bài với thực tế.

*\* Hiểu bài thơ, ca ngợi sự sáng tạo của con người, những phép biến của con người làm cho muôn vật thay đổi, các phép biến kì diệu đang nằm trong tay thiếu nhi, tương lai đất nước trong tay các bạn (Hs đang ngồi trên ghế nhà trường Học sinh được giáo dục và học tập phát triển năng khiếu)*

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu với mái trường, thầy cô, bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV chiếu 2 bức tranh ở BT 1 phần *Chia sẻ* lên màn chiếu, yêu cầu HS quan sát, nói 2 – 3 câu về hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh.  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 2, chia sẻ ý kiến trước lớp.  **BÀI ĐỌC 1: CÓ CHUYỆN NÀY**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài thơ *Có chuyện này*: Bài học hôm nay cho chúng ta biết những điều kỳ diệu luôn có sẵn xung quanh ta, nhưng để chúng xuất hiện lại cần có những phép biến diệu kì từ bàn tay, hành động của chính chúng ta.  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu toàn bài đọc thơ *Có chuyện này*.  - GV mời 2 – 4 HS đọc nối tiếp 2 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - GV mời 1 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu từ *phép biến*.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm nhỏ (GV hỗ trợ khi cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu nội dung văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  - GV lưu ý HS CH 2: Có thể nêu hết các sự vật có mặt trong khổ thơ, nhưng đúng hơn cả là chỉ nêu những sự vật được nhắc đến như một đối tượng để nói tới, để tư duy về nó.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Nhận biết được từ ngữ chỉ đặc điểm, biết vận dụng để hoàn thành BT.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án:  + BT 1: Từ chỉ đặc điểm trong câu *Khả năng của con người thật là kì diệu!* là từ *kì diệu*.  + BT 2: Có thể thay từ *kì diệu* bằng từ *tuyệt vời, tuyệt diệu, vô hạn*, v.v... | - HS quan sát, nói 2 – 3 câu về hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh.  - HS đọc YC của BT 2, chia sẻ ý kiến trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 2 – 4 HS đọc nối tiếp 2 khổ thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - 1 HS đọc phần giải thích từ ngữ. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo nhóm nhỏ.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn:  *+ Câu 1:*   * HS 1: Bạn hiểu “Chữ nằm trong lọ mực” nghĩa là gì? Chọn ý đúng:   a) Lọ mực đã có sẵn các chữ cái.  b) Lọ mực đã có sẵn các bài thơ, bài toán,...  c) Lọ mực sẽ giúp bạn viết chữ, làm thơ, làm toán,...   * HS 2: Đáp án c).   *+ Câu 2:*   * HS 2: Khổ thơ 1 còn nói đến những sự vật nào khác? Chúng nằm ở đâu? * HS 1: Khổ thơ 1 còn nói đến những sự vật: lửa, cái mầm, cái hoa, dòng điện. Những sự vật ấy nằm ở: bao diêm, hạt, cây, dây điện.   *+ Câu 3:*   * HS 1: Khổ thơ 2 nhắc đến “những phép biến diệu kì” nào? * HS 2: Khổ thơ 2 nhắc đến “những phép biến diệu kì”: Biến diêm thành lửa cháy, biến mực thành thơ hay, biến hạt hóa thành cây, xui cây làm quả chín, biến dây thành ra điện, bắt điện kéo tàu đi,...   *+ Câu 4:*   * HS 1: Bạn cần làm gì để khi lớn lên sẽ thực hiện được “những phép biến diệu kì” ấy? * HS 2: Để khi lớn lên sẽ thực hiện được “những phép biến diệu kì” ấy, mình sẽ cố gắng tìm hiểu kiến thức, học và luyện tập chăm chỉ.   - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.  - HS lên bảng báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, sửa bài. |

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Tự Nhiên Xã Hội**

# **BÀI 8: ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

***(tiết 1+2)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Kể được tên các loại đường giao thông
* Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.
* Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.
* Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (xe mát, xe buýt, đò, thuyền).

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đường giao thông và phương tiện giao thông.
* Thu thập được thông tin về tiện ích của một số phương tiện giao thông.

**3. Phẩm chất**

* Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.
* Giấy A2.
* Tranh ảnh về đường giao thông, phương tiện giao thông và biển báo giao thông.
* Một số đồ dùng, phương tiện để HS đóng vai.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bạn và gia đình đã từng sử dụng những phương tiện giao thông nào để đi lại?*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Các em và gia đình đã từng sử dụng rất nhiều lần những phương tiện giao thông như xe máy, ô tô, tàu hỏa, máy bay, xe buýt, xe khách,....để đi lại. Vậy các em đã biết rõ về những loại đường giao thông, phương tiện giao thông hay một số loại biển báo giao thông không? Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về những vấn đề này. Chúng ta cùng vào* ***Bài 8 – Đường và phương tiện giao thông.***  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Các loại đường giao thông**  **a. Mục tiêu:**  - Kể được tên các loại đường giao thông.  - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đường giao thông.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 42 và trả lời câu hỏi:C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_20.png  *+ Kể tên các loại đường giao thông?*  *+ Giới thiệu tên các loại đường giao thông khác, mà em biết?*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xé, bổ sung câu trả lời.  - GV hoàn thiện câu trả lời và bổ sung: *Đường thủy gồm có đường sông và đường biển.*  - GV giới thiệu thêm *về đường cao tốc trên cao và đường tàu điện ngầm ở một số nước.*  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Giới thiệu các loại đường giao thông ở địa phương**  **a. Mục tiêu:** Thu thập được thông tin về các loại đường giao thông ở địa phương mình.  **b.****Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu HS:  *+ Từng HS chia sẻ trong nhóm thông tin mà mình đã thu thập được về giao thông của địa phương.*  *+ Cả nhóm cùng hoàn thành sản phẩm vào giấy A2, khuyến khích các nhóm có tranh ảnh minh họa và sáng tạo trong cách trình bày sản phẩm.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xé, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện sản phẩm của các nhóm, tuyên dương những nhóm trình bày sáng tạo.  *- GV chia sẻ những thuận lợi, khó khăn về việc đi lại ở địa phương: thuận lợi (đường đẹp, rộng, nhiều làn), khó khăn (nhiều phương tiện tham gia giao thông, giờ tan tầm thường xảy ra hiện tượng ùn tắc,...)* | - HS trả lời: xe máy, ô tô, tàu hỏa, máy bay, xe buýt, xe khách,....  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Tên các loại đường giao thông trong các hình: đường bộ, đường thủy, đường hàng không, đường sắt.*  *+ Tên các loại đường giao thông khác mà em biết: đường sống, đường biển, đường cao tốc,...*  - HS thảo luận, trao đổi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Đường và phương tiện giao thông (tiết 2)  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Một số phương tiện giao thông**  **a. Mục tiêu:**  - Kể được tên một số phương tiện giao thông.  - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về phương tiện giao thông.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 9 SGK trang 43 và trả lời câu hỏi: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_21.png  *+ Nói tên các loại phương tiện giao thông có trong các hình?*  *+ Phương tiện đó đi trên loại đường giao thông nào?*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Kể tên một số phương tiện giao thông người dân ở địa phương thường đi lại? Chúng có tiện ích gì?*  *+ Em thích đi bằng phương tiện giao thông nào? Vì sao?*  - GV giới thiệu thêm một số hình ảnh về các phương tiện giao thông khác: khinh khí cầu, tàu điện ngầm. C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_22.pngC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_23.png  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Thu thập thông tin**  **a. Mục tiêu:** Thu thập được một số thông tin về phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.  **b.****Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu HS:C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_24.png  *+ Từng cá nhân chia sẻ thông tin mà mình đã thu thập được về phương tiện giao thông và tiện ích của chúng trong nhóm.*  *+ Cả nhóm cùng hoàn thành sản phẩm và khuyến khích các nhóm có tranh ảnh minh họa (có thể trình bày theo từng nhóm: nhóm theo đường giao thông hoặc nhóm theo đặc điểm, tiện ích).*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện sản phẩm của các nhóm và tuyên dương nhóm có cách trình bày sáng tạo.  ***Bước 3: Chơi trò chơi “Đố bạn”***  - GV hướng dẫn từng cặp HS chơi trò chơi: Một HS nói đặc điểm, một HS đoán tên phương tiện giao thông.C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_25.png  - GV gọi một số cặp HS lên chơi trước lớp. Những HS còn lại nhận xét và hoàn thiện cách chơi. | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + *Tên các loại phương tiện giao thông có trong các hình: ô tô, tàu thủy, máy bay, xe máy, tàu hỏa, xe đạp, thuyền, xích lô.*  *+ Phương tiện đó đi trên giao thông: đường bộ (ô tô, xe máy, xe đạp, xích lô), đường thủy (tàu thủy, thuyền), đường hàng không (máy bay), đường sắt (tàu hỏa).*  *-* HS trả lời:  *+ Ở địa phương em người dân đi lại bằng những phương tiện giao thông: ô tô, xe gắn máy, xe đạp. Chúng có tiện ích: đi lại thuận tiện, ít tốn kém thời gian.*  *+ Em thích đi bằng phương tiện giao thông: xe đạp vì bảo vệ môi trường.*  - HS trao đổi, làm việc theo nhóm.  - HS trình bày:  *+ Máy bay: nhanh, ít tốn kém thời gian.*  *+ Tàu thủy: di chuyển khá nhanh.*  *+ Xe đạp: bảo vệ môi trường.*  *+ Ô tô: thuận đi lại mọi thời tiết và ít tốn kém thời gian*.  - HS chơi trò chơi:  *A: Phương tiện giao thông nào có hai bánh, không gây ô nhiễm môi trường?*  *B: Đó là xe đạp.* |

**Tiết 2: Tiếng việt**

## **NGHE – VIẾT: CÁC NHÀ TOÁN HỌC CỦA MÙA XUÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Các nhà toán học của mùa xuân*. Làm đúng BT điền chữ **g / gh**, **s / x**, vần **ươn** / **ương**.

- **Năng lực đặc chung**: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.

**- Năng lực đặc thù**: Năng lực ngôn ngữ

**- Phẩm chất:** Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án. Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK. Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  **-** GV cho HS hát và vỗ tay theo bài hát “Chú ếch con”  - GV giới thiệu bài  **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **HĐ 1: Nghe – viết**  GV nêu nhiệm vụ:  - GV đọc mẫu bài thơ *Các nhà toán học của mùa xuân*.  - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  + Về nội dung: Bài thơ nói về các tín hiệu của mùa xuân.  + Về hình thức: Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  **3. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  \*Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  \*Chấm, chữa bài:  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **4. VẬN DỤNG**  **HĐ 2: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống (BT 2, 3)**  - GV mời một số HS đọc YC của BT 2, 3 trước lớp.  - GV mời 1 HS nhắc lại quy tắc viết **g** và **gh**. GV chốt: **gh** đứng trước **i, e, ê**; g đứng trước các âm còn lại.  - GV mời 3 HS lên bảng hoàn thành BT 2, 3a, 3b; yêu cầu các HS còn lại làm bài vào vở.  - GV mời một số HS nhận xét.  - GV nhận xét, chữa bài:  **+ BT 2**: Chọn chữ phù hợp với ô trống: **g** hay **gh**?   * Lên thác xuống **gh**ềnh * **G**ạo trắng nước trong * **Gh**i lòng tạc dạ   **+ BT 3**: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:  a) Chữ **s** hay **x**?  Ai thổi **s**áo gọi trâu đâu đó  Chiều in nghiên trên mảng núi **x**a.  Con trâu trắng dẫn đàn lên núi  Vểnh đôi tai nghe **s**áo trở về.  NGÔ VĂN PHÚ  b) Vần **ươn** hay **ương**?  Mảnh v**ườn** bà xanh thế  Nắng trổ như hoa cau  Gió đưa thoảng h**ương** vào  Cả một vùng cúc nở.  NGUYỄN THANH KIM | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết vào vở *Luyện viết 2*.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, nhận xét, lắng nghe.  - Một số HS đọc YC của BT 2, 3 trước lớp.  - 1 HS nhắc lại quy tắc viết **g** và **gh**.  - 3 HS lên bảng hoàn thành BT 2, 3a, 3b. Các HS còn lại làm bài vào vở.  - Một số HS nhận xét.  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở. |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 3: Tiếng Việt tăng**

## LUYỆN ĐỌC: CÓ CHUYỆN NÀY

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Năng lực**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài thơ *Có chuyện này*: Tất cả mọi thứ đều ẩn chứa trong đó khả năng lớn lên, phát triển, nhưng cần phải có sự hành động, nỗ lực của con người thì mới thành hiện thực.

+ Năng lực văn học:

* Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.
* **1.2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu với mái trường, thầy cô, bạn bè.

**2. Đồ dùng dạy học**

2.1. Giáo viên: - SGK

2.2. Học sinh: SGK

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM** | |
| - GV nêu mục tiêu cần đạt | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **\* Hoạt động 1:**  **Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài đọc thơ *Có chuyện này*.  - GV mời 2 – 4 HS đọc nối tiếp 2 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - GV mời 1 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu từ *phép biến*.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm nhỏ (GV hỗ trợ khi cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ. | - HS đọc thầm theo.  - 2 – 4 HS đọc nối tiếp 2 khổ thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - 1 HS đọc phần giải thích từ ngữ. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo nhóm nhỏ.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động 2:**  **Đọc hiểu**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án. | - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn:  - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án. | - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.  - HS lên bảng báo cáo kết quả.  + BT 1: Từ chỉ đặc điểm trong câu *Khả năng của con người thật là kì diệu!* là từ *kì diệu*.  + BT 2: Có thể thay từ *kì diệu* bằng từ *tuyệt vời, tuyệt diệu, vô hạn*, v.v...  - HS lắng nghe, sửa bài. |

**Thứ ba ngày 19 tháng 11 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1 + 2: Tiếng Việt**

## BÀI ĐỌC 2: ƯƠM MẦM

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).
* Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về nhà văn Rô-linh nổi tiếng, tài năng của bà, và tài năng ấy đã được ươm mầm, phát triển như thế nào.
* Biết được tác dụng của dấu phẩy, nhận biết được các thành phần câu, điền dấu phẩy vào đúng chỗ.

+ Năng lực văn học: Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

*Hiểu được: Tài năng của nhà văn Rô – linh đã được ươm mầm từ những câu chuyện mà bà và em gái tự nghĩ ra và kể cho nhau nghe suốt thời thơ ấu(Trẻ em cần được chăm sóc, nuôi dưỡng ngay từ nhỏ)*

**2. Phẩm chất**

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố găng học tập, rèn luyện bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, tivi, bài giảng.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài (Tiết 1)**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Uơm mầm* sẽ giúp các em có hiểu biết về nhà văn Rô-linh, tài năng của bà và hiểu được tài năng ấy đã được ươm mầm và phát triển như thế nào.  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Uơm mầm*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp theo câu lần 1: GV gọi HS đọc nối tiếp theo câu của bài.  + GV phát hiện và sửa lỗi phát ấm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nối tiếp theo câu lần 2: GV gọi HS đọc nối tiếp theo câu của bài.  + HD giải nghĩa từ mới  + Đọc nhóm 4: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 4 trong nhóm, đọc trước lớp.  + Cho HS luyện đọc đoạn 3  + GV tổ chức cho HS thi đọc đoạn 3, cho cả lớp bình chọn HS đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu (tiết 2)**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về nhà văn Rô-linh nổi tiếng, tài năng của bà, và tài năng ấy đã được ươm mầm, phát triển như thế nào.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:  *+ Câu 1:* Tài năng của Rô-linh được ươm mầm từ đầu? Chọn ý đúng:  a) Từ những câu chuyện Rô-linh được nghe bà kể.  b) Từ những câu chuyện Rô-linh và em gái tự nghĩ ra.  c) Từ những bộ phim Rô-linh và e gái được xem.  Trả lời: Đáp án b).  *+ Câu 2:* Rô-linh đã làm gì để nhớ và kể lại chuyện cho em gái nghe?  Trả lời: Để nhớ và kể lại chuyện cho em gái nghe, Rô-linh bắt đâu ghi lại những câu chuyện của mình trên giấy.  *+ Câu 3:* Ở trường phổ thông, Rô-linh là một học sinh như thế nào?  Trả lời: Ở trường phổ thông, Rô-linh là học sinh tài năng nhất.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Câu chuyện nói về nhà văn Rô-linh nổi tiếng, tài năng của bà, và tài năng ấy đã được ươm mầm, phát triển như thế nào.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của 3 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  **+ BT 1, 2:** GV khuyến khích HS lựa chọn theo ý em thích.  **+ BT 3:** Thêm dấu phẩy:  Bộ truyện *Ha-ri Pót-tơ* của nhà văn Rô-linh được dịch ra nhiều thứ tiếng, được dựng thành phim, được trẻ em khắp nơi yêu thích. | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + HS đọc nối tiếp theo câu lần 1.  + Luyện đọc từ khó  + HS đọc nối tiếp theo câu lần 2.  + HS giải nghĩa từ  + HS đọc theo nhóm 4 trong nhóm, trước lớp.  + HS luyện đọc  + 3 HS thi đọc trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời cá CH theo cặp.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt đáp án.  - 1 HS đọc to YC của 3 BT. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT. |

**Tiết 2: Tiếng Việt tăng**

**ÔN TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM, CÂU HỎI CÁI GÌ THẾ NÀO?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Xác định được từ chỉ đặc điểm, đặt được câu theo mẫu Ai thế nào?

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp.

- Năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ diễn đạt câu

**-** Phẩm chất**:** Ý thức trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Giáo án, máy tính, máy chiếu. Phiếu học tập

**-** HS:SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Muỗi đốt”  - GV giới thiệu bài mới  **2. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH :**  **Bài 1**: Tìm những từ chỉ đặc điểm của:  - Cặp sách: ....  - Bút chì, bút mực : .....  - Tẩy: ....  **Bài 2**: Đặt câu với các từ tìm được trong bài 1 để tả:  ,…   |  |  | | --- | --- | | **Cái gì** | **Thế nào?** | | Cặp sách của em | màu hồng |   **Bài 3:** Xếp các từ sau đây vào nhóm thích hợp:  Cặp sách, trắng tinh, cây, tím ngắt, xinh, học sinh, niềm nở, bàn tay, trắng hồng, bố mẹ, độc ác, bút mực  - Từ chỉ sự vật: …………………………………………………………  - Từ chỉ đặc điểm: …………………………………………………….  **3. VẬN DỤNG:**  Hãy đặt câu nói về hoạt động của học sinh ở trường ?  - GV nhận xét | - HS tham gia trò chơi  -1 HS đọc lại YC của bài, cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài. Sau đó một số HS trình bày bài trước lớp, cả lớp lắng nghe.  - HS làm phiếu  - HS làm phiếu  - HS đặt câu |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

**Thứ tư ngày 20 tháng 11 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 33: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 52 – 24 dựa vào phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm trừ (có nhớ) có kết quả bằng 100.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các thẻ phép tính để HS thực hiện kiến thức bài mới trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và**  **mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi cho HS và kết nối với bài học mới. | **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Truyền điện”, trò chơi đố bạn để tìm kết quả của các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học.  - GV cho HS quan sát bức tranh, thảo luận nhóm bàn dựa vào tranh nêu phép tính trừ  + Làm thế nào để tìm được kết quả của phép trừ 52 – 24 = ?  - Gv nhận xét, tuyên dương. | - HS chơi trò chơi “Truyền điện” VD: 42 - 23 = 19  33 - 15 = 18  51 - 34 = 17  …………………  - HS quan sát, thảo luận và tìm ra được phép trừ  52 – 24 = ?  - Hs tự nêu theo suy nghĩ của mình |
| **B. Hoạt dộng hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** Biết sử dụng các khối lập phương và kĩ năng đặt tính rồi tính để tính được phép trừ( có nhớ) trong phạm vi100 | - Gv kết hợp giới thiệu bài  - GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 52 - 24 bằng các khối lập phương:  - GV yêu cầu HS lấy các khối lập phương và thực hiện theo GV  Nêu: Lấy 52 khối lập phương, gài thành từng thanh chục, để có 5 thanh ở cột chục, 2 khối lập phương rời ở cột đơn vị đồng thời gắn lên bảng.  - GV hướng dẫn HS lấy ra 24 khối lập phương từ 52 khối lập phương đã cho: lấy 1 thanh chục ở cột chục, tháo rời ra đưa qua cột đơn vị thì được 12 khói lập phương đơn vị, lấy đi 4 khối lập phương đơn vị thì còn 8 khối lập phương đơn vị, lấy ra tiếp 2 thanh chục ở cột chục, còn lại 2 thanh chục và 8 khối lập phương đơn vị.  - Vậy 52 - 24 = ?  - Muốn tính 52 - 24 ta đã thực hiện gài các thanh hình lập phương như thế nào?  - GV chốt ý  - GV hướng dẫn Hs tìm kết quả phép trừ 52 - 24 bằng cách đặt tính rồi tính ( Lưu ý: kĩ thuật mượn trả)  + 2 không trừ được 4, lấy 12 trừ 4 bằng 8, viết 8, nhớ 1.  + 2 thêm 1 bằng 3, 5 trừ 3 bằng 2, viết 2.  Vậy: 52 – 24 = 28.  - Yêu cầu Hs thực hiện một số phép tính khác vào bảng con:  65 – 17 = ?  74 – 16 = ?  - Gv nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS lấy các khối lập phương và thực hiện theo GV  - Hs lấy 5 thanh ở cột chục, 2 khối lập phương rời ở cột đơn vị gài vào bảng cá nhân.  Hs thao tác trên các khối lập phương của mình, tay gài, miệng nói theo Gv hướng dẫn  - Hs trả lời: 52 - 24 = 28  - 2, 3 hs trả lời  - Hs lắng ngh  - Hs thực hành đặt tính rồi tính vào bảng con.  - HS làm một số VD:  65 – 17 = 48  74 – 16 = 58 |
| **C. Thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:**Biết thực hành đặt tính rồi tính các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.  **Bài 1**: **Tính**  **( trang 67)**  31 - 16  42 - 25  63 - 28  44 - 38 | - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - GV hướng dẫn hs: Ta thực hiện tính như thế nào?  - Yêu cầu hs làm bài vào vở, 2 Hs làm bảng lớp  - Chiếu bài và chữa bài của hs dưới lớp.  - Gọi hs nêu miệng cách tính từng phép tính  \*Gv chốt lại cách tính phép trừ (có nhớ) (trong trường hợp số có hai chữ số trừ với số có hai chữ số) trong phạm vi 100. | - Hs đọc đề  - Hs trả lời: Tính từ phải sang trái bắt đầu từ cột đơn vị  - Hs lên bảng làm bài, dưới lớp làm vào vở.  - Hs dưới lớp nhận xét bài bạn  - Hs nói cách thực hiện phép tính của mình.  - Hs khác nhận xét, bổ sung |
| **Bài 2: Đặt tính rồi tính (Trang 67)**  71 - 48  52 - 36  43 - 17  64 - 29 | - Gọi Hs đọc đề bài.  - Bài có mấy yêu cầu?  - Gv hướng dẫn Hs: Khi đặt tính cần chú ý điều gì?  \* Chú ý: Thực hiện tính cần lưu ý kĩ thuật mượn, trả. VD: 71 – 48 = ? 1 không trừ được 8, mượn 1 chục, được 11 trừ 8 bằng 3, viết 3, nhớ 1. 4 thêm 1 bằng 5, 7 trừ 5 bằng 2, viết 2.  - Yêu cầu hs làm bài vào vở, 3 hs lên làm bảng.  - Chữa bài: hs nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau: 52 - 36; 43 - 17; 64 - 29  - Gv chữa bài, nhận xét.  Củng cố: Kĩ năng đặt tính và tính trừ ( có nhớ) trong phạm vi 100. | - 2 Hs đọc to  - Bài có 2 yêu cầu: Đặt tính, tính  - Khi đặt tính cần chú ý sao cho đơn vị viết thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục.  - Hs lắng nghe  - 3Hs làm bảng lớp. Lớp làm vở.  - Hs trình bày cách thực hiện của mình.  - Lớp đổi chéo vở nhận xét và chữa bài. |
| **C. HĐ vận dụng**  **Mục tiêu:**Biết thực hành tính theo mẫu các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.  **Bài 3: Tính (theo mẫu)**  **M:** 41 - 15 - 9 = ?  32 - 18 - 5 = ?  52 - 23 - 8 = ?  64 - 36 - 9 = ?  **D. Củng cố - dặn dò:**  **Mục tiêu:** Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài | - Gọi hs nêu đề bài  - GV hướng dẫn mẫu:  41 - 15 - 9 = 26 - 9  = 17  - Ta thực hiện tính ntn?  - Yêu cầu hs làm bài vào vở, 2 Hs làm bảng lớp  - Chiếu bài và chữa bài của hs dưới lớp.  - Gọi hs nêu miệng cách tính từng phép tính  \*Gv chốt lại cách tính phép trừ (có nhớ) (trong trường hợp số có hai chữ số trừ với số có hai chữ số) trong phạm vi 100.  - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - Hs đọc đề  - Hs lắng nghe  - Hs trả lời: Tính từ phải sang trái bắt đầu từ cột đơn vị  - Hs lên bảng làm bài, dưới lớp làm vào vở.  32 - 18 - 5 = 14 - 5 = 9  52 - 23 - 8 = 29 - 8 = 21  64 - 36 - 9 = 28 - 9 = 19  - Hs dưới lớp nhận xét bài bạn  - Hs nói cách thực hiện phép tính của mình.  - Hs khác nhận xét, bổ sung  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**Tiết 2: Toán tăng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, giải toán.

- Rèn tính đúng, nhanh, chính xác.

- Phát triển tư duy toán học.

*\*Năng lực:* năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*\*Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Phiếu bài tập

2. Học sinh: vở ô li, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - Trò chơi : “ Đi chợ”  - GV giới thiệu vào bài. (nêu yêu cầu bài học)  **2. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  - GV phát phiếu ôn tập, yêu cầu HS làm  **Bài 1:**Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :  a. Kết quả của phép tính: 35-18 là:  A. 43 B. 17 C. 52 D. 71  b.Khoanh tròn vào phép trừ có kết quả bé nhất:  A. 48-13 B. 39-28 C. 38-25 D. 48-15  **Bài 2:** Đặt tính rồi tính:  55 - 18 65-27 45 -29 36-18  **Bài 3: Giải bài toán :** Lớp 2A có 35 học sinh. Lớp 2B có ít hơ lớp 2A 17 học sinh. Hỏi lớp2B có bao nhiêu học sinh?  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….  **Bài 5:** Tìm hiệu của hai số biết số bị trừ là số liền trước của 65 và số trừ là số liền sau của 27  ………………………………………………………………………………………………………………………….  - GV chấm chữa tay đôi với HS, khắc sâu từng dạng bài tập.  **3. VẬN DỤNG**  - GV yêu cầu HS ví dụ một bài toán về nhiều hơn, ít hơn  - GV nhận xét tiết học | - HS chơi  - HS làm phiếu BT  - HS lắng nghe |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 4: Tiếng Việt**

## LUYỆN NÓI VÀ NGHE

## CHUYỆN CẬU BÉ ĐỨNG NGOÀI CỬA LỚP

(1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

*a) Rèn kĩ năng nói:*

* Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn kể tiếp nối hoặc kể toàn bộ câu chuyện *Cậu bé đứng ngoài cửa lớp*.
* Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.
* Biết đặt mình vào các tình huống để nói lời phù hợp.

*b) Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

+ Năng lực văn học: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.

**2. Phẩm chất**

- Có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp, nơi ở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, ti vi.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. Giới thiệu bài  Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  Cách tiến hành:  - GV giới thiệu MĐYC của bài học.  2. Thực hành kể chuyện  2.1. HĐ 1: Nghe và kể lại mẩu chuyện  Mục tiêu: Nghe, ghi nhớ, kể lại được mẩu chuyện Cậu bé đứng ngoài lớp học.  Cách tiến hành:  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh: Có một cậu bé bế em đứng ngoài cửa lớp nghe thầy giảng bài trong lớp.  - GV đọc mẩu chuyện lần 1 cho cả lớp nghe:  ***Cậu bé đứng ngoài cửa lớp***  (1) Vũ Duệ đỗ Trạng nguyên ở triều đại nhà Lê. Ông là người nổi tiếng thông minh, có khí phách, được vua Lê tin dùng, các quan trong triều ai cũng kính nể.  (2) Thuở nhỏ, vì nhà nghèo, Vũ Duệ không được đi học, phải ở nhà trông em, lo cơm nước cho bố mẹ đi làm ngoài đồng. Ngày nào cũng vậy, mỗi buổi sáng, khi thầy đồ trong làng bắt đầu dạy học, Vũ Duệ lại cõng em đứng ở ngoài hiên, chăm chú nghe thầy giảng bài.  - GV kể chuyện lần 2.  - GV YC HS thảo luận nhóm, trả lời các CH gợi ý.  - GV mời một số HS trả lời CH trước lớp.  - GV và cả lớp lắng nghe, nhận xét, chốt đáp án:  a) Vì sao cậu bé Vũ Duệ không được đến trường?  b) Cậu bé Vũ Duệ ham học như thế nào?  c) Thầy giáo hỏi bài cậu bé, kết quả ra sao?  d) Thầy giáo đến nhà khuyên cha mẹ Vũ Duệ thế nào?  e) Sau này, Vũ Duệ đã thành đạt như thế nào?  - GV YC HS dựa vào CH gợi ý, tập kể chuyện trong nhóm nhỏ.  - GV mời một số HS kể chuyện nối tiếp trước lớp.  **2.2. HĐ 2: Trả lời câu hỏi**  Mục tiêu: Trả lời được CH liên quan đến mẩu chuyện.  Cách tiến hành:  - GV hỏi nhanh các CH ở BT 2, chốt đáp án:  a) Thầy giáo sẽ khen Vũ Duệ thế nào khi cậu trả lời được câu hỏi khó?  - Vũ Duệ sẽ đáp lại lời khen của thầy giáo thế nào?  b) – Thầy giáo sẽ nói thế nào để khuyên (đề nghị) bố mẹ Duệ cho con đi học?  - Bố mẹ Duệ sẽ đáp lại lời khuyên (lời đề nghị) của thầy giáo thế nào?  - YC HS dựa vào CH gợi ý, tập kể chuyện trong nhóm nhỏ.  **3. Củng cố:**  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe.  - HS nghe GV hướng dẫn, quan sát tranh.  - HS lắng nghe.  (3) Thầy đồ thấy Vũ Duệ ham học, trong lòng quý mến, muốn thử tài cậu bé. Thầy đặt một câu hỏi “hóc búa” cho cả lớp, không ai trả lời được. Thầy nhìn ra ngoài cửa lớp, bắt gặp ánh mắt sáng ngời của cậu bé đang nhìn mình, ý chừng muốn trả lời câu hỏi thay cho các bạn trong lớp. Thầy đồ bèn hỏi:  - Liệu con có trả lời được câu hỏi của ta không?  Cậu bé thưa:  - Dạ, thưa thầy con xin trả lời ạ!  Được thầy cho phép, Vũ Duệ trả lời câu hỏi trôi chảy, mạch lạc, đâu ra đấy. Thầy đồ gật đầu tán thưởng. Cả lớp thán phục. Thầy bước ra cửa lớp, xoa đầu Vũ Duệ, khen ngợi.  (4) Ngay sau buổi học đó, thầy đồ đến tận nhà cậu bé, khuyên cha mẹ cậu cho cậu đi học. Thế là Vũ Duê được đi học, chính thức bên thày bên bạn. Chỉ vài tháng sau, Vũ Duệ đã là trò giỏi nhất lớp.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm, trả lời các CH gợi ý.  - Một số HS trả lời CH trước lớp.  - Cả lớp lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.  - Cậu bé Vũ Duệ không được đến trường vì nhà nghèo, phải ở nhà trông em, lo cơm nước cho bố mẹ đi làm ngoài đồng.  - Ngày nào cũng vậy, mỗi buổi sáng, khi thầy đồ trong làng bắt đầu dạy học, Vũ Duệ lại cõng em đứng ở ngoài hiên, chăm chú nghe thầy giảng bài.  - Vũ Duệ trả lời câu hỏi trôi chảy, mạch lạc, đâu ra đấy.  - Thầy giáo đến tận nhà cậu bé, khuyên cha mẹ cho cậu đi học.  - Sau này Vũ Duệ đỗ Trạng nguyên ở triều đại nhà Lê, được vua Lê tin dùng, các quan trong triều ai cũng kính nể.  - Thầy giáo sẽ khen Vũ Duệ thông minh, học giỏi.  - Vũ Duệ đáp lại lời khen của thầy giáo: nhờ được nghe lời giảng của thầy mà cậu mới trả lời được.  - Đáp án: Thầy giáo sẽ nói để khuyên (đề nghị) bố mẹ Duệ cho con đi bằng cách khen cậu bé thông minh, chăm học, có triển vọng.  - Bố mẹ Duệ đáp lại lời khuyên của thầy bằng cách cảm ơn, cho con đi học và gửi gắm, nhờ thầy giúp đỡ.  - HS tập kể trong nhóm  - Một số HS kể chuyện nối tiếp trước lớp. |

**Tiết 4: Tự nhiêm xã hội**

**(Đã soạn ở tiết 1 chiều thứ hai)**

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

## BÀI VIẾT 2: TẢ MỘT ĐỒ VẬT EM THÍCH

(1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực **giao** tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

*a) Rèn kĩ năng nói:*

* Tả được cho bạn nghe một hoạt động yêu thích.
* Biết phối hợp lời tả với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

*b) Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

+ Năng lực văn học: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một tiết học yêu thích.

**2. Phẩm chất**

- Tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- VBT.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. Giới thiệu bài  Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  Cách tiến hành:  - GV giới thiệu: Bài học hôm nay, các em sẽ tập tả một đồ vật mà em thích cho bạn nghe, sau đó dựa vào những điều đã nói để viết một đoạn văn (4 – 5 câu) về một đồ vật em yêu thích.  2. Thực hành  2.1. HĐ 1: Tả cho bạn nghe một đồ vật em yêu thích  Mục tiêu: Tả được cho bạn nghe một đồ vật em yêu thích.  Cách tiến hành:  - GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị để tả với các bạn.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập miêu tả trong nhóm nhỏ.  - GV mời một số HS tả trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  2.2. HĐ 2: Dựa vào những điều đã nói ở BT 1, viết một đoạn văn (4 – 5 câu) tả một đồ vật yêu thích  Mục tiêu: Viết được một đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một tiết học yêu thích.  Cách tiến hành:  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - GV hướng dẫn HS: Dựa vào những điều đã nói ở BT 1, viết một đoạn văn (4 – 5 câu) tả một đồ vật em yêu thích.  - GV mời một số HS viết bài của mình lên bảng. GV nhận xét, sửa bài. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, chuẩn bị để tả với các bạn.  - Một số HS tả trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp và GV nhận xét.  - 1HS đọc to YC của BT 2 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.  - Một số HS viết bài lên bảng. Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài. |

**Tiết 3: Toán tăng**

Ôn tập

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố ôn phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, giải toán.

- Rèn tính đúng, nhanh, chính xác.

- Phát triển tư duy toán học.

*\*Năng lực:* năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*\*Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Phiếu bài tập

2. Học sinh: vở ô li, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS hát và vỗ tay theo bài “Tập đếm”  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học)  **2. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  - GV phát phiếu ôn tập, yêu cầu HS làm  **Bài 1**: Điền số thích hợp vào chỗ chấm  Số bị trừ 46 63 36 33 78  Số trừ 17 58 19 28 39  Hiệu …. ….. …. …. …..  **Bài 2**: Đặt tính rồi tính  66 - 27 76 - 48 62 - 35  85- 48 46 - 27 55 - 26  **Bài 3:** Bao đỗ cân nặng 76 kg . Bao lạc nhẹ hơn bao đỗ là 17 kg . Hỏi bao lạc cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  **Bài 4**: Buổi sáng cửa hàng bán được 56kg gạo ; buổi chiều cửa hàng bán được ít hơn buổi sáng là 18kg gạo . Hỏi buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô- gam gạo?  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  - GV thu phiếu về nhà chấm | - HS hát và vỗ tay*.*  - HS làm phiếu BT |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

**Thứ sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**BÀI 33: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được việc tính nhẩm trừ (có nhớ) có kết quả bằng 100.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải toán có lời văn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và**  **mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi cho HS và kết nối với bài học mới. | **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Alibaba”.Gv phổ biến luật chơi: Người quản trò sẽ hát theo nhịp bài hát Alibaba có lời đi kèm với những hành động, buộc các bạn trong lớp phải làm theo và hát vang "Alibaba", VD như: Xưa kia kinh đô Bát- đa có một chàng trai đáng yêu gọi tên - Alibaba  - Yêu cầu Hs đặt tính rồi tính phép tính vào bảng con:  55 – 17 = ?  34 – 15 = ?  - Gv nhận xét, tuyên dương. | - HS chơi trò chơi “Alibaba”  - Hs thực hành đặt tính rồi tính vào bảng con. |
| **B. Thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học vào giải bài tập  **Bài 3**: **Số**  **( trang 67)**  **D. Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 4: Giải toán**  **Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học vào giải bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20. | - Gv kết hợp giới thiệu bài    - Gọi hs nêu đề bài  - GV cho Hs quan sát tranh và giới thiệu, có một số phép tính trên giấy, chú mèo con sơ ý làm đổ mực, che mất một số trong mỗi phép tính. Con hãy tìm số thích hợp bị mực che khuất giúp chú mèo con nhé.  - Hướng dẫn: ví dụ ở phép tính đầu tiên, 3... - 18 = 13  số nào trừ 8 thì bằng 3? Hay ở phép tính thứ ba, 95 - ...8 = 57 số 15 trừ mấy thì bằng 9?  -Yêu cầu hs làm bài vào vở, 2 Hs lên làm trên bảng  - Chiếu bài và chữa bài của hs  - Gọi hs nói lên cách tìm của mình  \* Chốt lại cách thực hiện phép tính trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 100.  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết Mai nhặt được bao nhiêu quả trứng gà ta làm như thế nào?  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp.  - Gọi 1 hs giải vào bảng phụ, dưới lớp làm vào vở  - Gọi hs dưới lớp đọc bài làm    + Ngoài câu trả lời của bạn ai có câu trả lời khác?  - GV nhận xét, khen ngợi hs tích cực và chốt bài làm đúng. | - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - 1Hs nêu đề toán  - Hs lắng nghe  - Hs tự tìm theo cách của mình.  - Hs làm bài vào vở, 2 hs làm bảng  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs nêu cách tìm của mình  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  - 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện phép trừ.  - 2 Hs đọc đề  - Kiên nhặt được 35 quả, Mai nhặt được ít hơn Kiên 16 quả.  - Mai nhặt được bao nhiêu quả trứng gà?  - Ta lấy số quả trứng Kiên nhặt được trừ đi số quả Mai nhặt ít hơn.  - Bài thuộc dạng toán ít hơn  - Hs viết phép tính : 35 - 16  Bài giải:  Mai nhặt được số quả trứng gà là:  35 - 16 = 19 ( quả)  Đáp số: 19 quả trứng gà  - Hs dưới lớp đổi chéo vở nhận xét bài bạn.  + Số quả trứng gà Mai nhặt được là  - Hs khác nhận xét, bổ sung. |
| **C. Củng cố- dặn dò:**  **Mục tiêu:** Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài | - Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “*Ong tìm hoa*”  - Gv phổ biến luật chơi: có 7 con ong tương ứng với 7 phép tính trừ và 7 bông hoa tương ứng với kết quả của các phép tính trừ đó. Gv chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 7 hs. Hs còn lại sẽ làm cổ động viên. Nhiệm vụ của mỗi đội là 5 phút sẽ nối tiếp lên bảng gắn đúng phép tính với kết quả “ Ong tìm hoa”  - Khen đội thắng cuộc  - Dặn hs tìm hỏi ông bà, bố mẹ xem còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 không, để tiết sau chia sẻ với cả lớp. | - Hs tham gia trò chơi  - Hs lắng nghe Gv phổ biến luật chơi. |

# **Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm**

# **SÁNG TẠO TỪ VẬT LIỆU THIÊN NHIÊN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Kể được tên một số loại vật liệu thiên nhiên có thể sử dụng cho hoạt động sáng tạo như: vỏ sò, ốc, đá, sỏi, lá cây khô,...
* Biết được một số sản phẩm sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.
* Yêu thích việc tìm tòi, sáng tạo; có ý thức rèn luyện bản thân để phát triển khả năng khéo léo, cẩn thận.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:** Hiểu được ý nghĩa của việc sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.
* Một số loại vật liệu từ thiên nhiên như lá cây, vỏ sò, vỏ ốc, đá, sỏi,...
* Mẫu các sản phẩm sáng tạo là vật thật hoặc tranh ảnh.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu các sản phẩm làm từ vật liệu thiên nhiên**  **a. Mục tiêu:**Giúp HS biêt được một số sản phẩm làm từ vật liệu thiên nhiên, từ đó có ý tưởng sáng tạo của riêng mình về một sản phẩm cụ thể.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu một số sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên (vật thật hoặc tranh ảnh).  - Với mỗi sản phẩm, GV tổ chức cho HS thảo luận theo các nội dung:  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_21.png*+ *Sản phẩm đó là gì? Có ý nghĩa gì?*  *+ Sản phẩm được làm từ chất liệu gì? Làm bằng cách nào?*  - GV mời một số HS lên giới thiệu về một sản phẩm mà HS đó yêu thích.  **c. Kết luận:** *Có nhiều vật liệu thiên nhiên có thể sử dụng để sáng tạo ra các sản phẩm như lá cây khô, cành cây, hột, hạt, đá sỏi, vỏ ốc,... Các sản phẩm sáng tạo thường được sử dung để trưng bày, làm quà lưu niệm,... Mỗi sản phẩm đều có ý nghĩa riêng, thể hiện tình cảm, tài năng của người làm ra nó.*  **Hoạt động 2: Chia sẻ ý tưởng của em**  **a. Mục tiêu:**HS trình bày được ý tưởng sáng tạo của mình để làm ra một sản phàm từ vật liệu thiên nhiên.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về ý tưởng sáng tạo của mình:  *+ Sản phẩm em định làm.*  *+ Những vật liệu thiên nhiên cần chuẩn bị.*  *+ Cách tìm kiếm vật liệu.*  *+ Cách tạo ra sản phẩm.*  - GV nhận xét và góp ý cho ý tưởng của HS. GV khuyến khích HS tìm kiếm các ý tưởng mới lạ, độc đáo.  - GV hướng dẫn HS cách tập hợp vật liệu để chuẩn bị thực hiện ý tưởng sáng tạo của mình.  **c. Kết luận:** Mỗi chúng ta đều có thể sáng tạo ra các sản phẩm nếu chịu khó quan sát, kiên trì tập luyện và có sự mày mò, khám phá.  - GV hướng dẫn HS về nhà cùng bố mẹ, người thân chuẩn bị vật liệu để thực hiện ý tưởng của mình. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hành hoạt động ở nhà. |

# **Tiết 3: Sinh hoạt**

# **SINH HOẠT LỚP - TRÒ CHƠI TẠO HÌNH CON VẬT**

**A. SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- HS nhận thấy các mặt mạnh, yếu của bản thân, của tổ, lớp mình. Từ đó có hư­­ớng phấn đấu vươn lên trong tuần tới.

- Rèn cho HS kĩ năng nói, tính bạo dạn trước tập thể.

- Giáo dục ý thức tự giác thực hiện tốt các nề nếp.

- Hiểu được ý nghĩa lời dạy Bác Hồ

- Biết tìm ra phương pháp học tập tốt cũng như biết lập kế hoạch học tập cho bản thân.

- Có thái độ học tập tích cực và giúp đỡ bạn bè cùng nhau tiến bộ.

**II- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

1. Nhận xét, đánh giá các hoạt động trong tuần 11.

- HS phát biểu ý kiến.

- GV nhận xét, đánh giá chung:

+ Đạo đức:

+ Học tập: (đánh giá kết quả khảo sát GHKI)

2. Phương hướng của tuần 12.

- Tiếp tục ổn định mọi nề nếp hoạt động.

- Thực hiện nghiêm túc các nội quy của trường, của lớp.

- Tăng cường bồi dưỡng HS tham gia thi các cuộc thi trên mạng,….

- Tăng cường luyện tập văn nghệ chuẩn bị cho ngày 20/11

# **B. TRÒ CHƠI TẠO HÌNH CON VẬT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* HS phát triển được trí tưởng tượng phong phú, kết hợp với khả năng tạo hình khéo léo bằng đôi tay để tạo ra các con vật.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:** Hiểu được ý nghĩa của sự sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:** GV điều hành lớp và nêu hoạt động Trò chơi tạo hình con vật.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS phát triển được trí tưởng tượng và khả năng tạo hình bằng đôi tay.  **b.Cách tiến hành:**  - GV dùng đèn pin hoặc đèn điện trong phòng tối để tạo không gian tổ chức cho HS thực hiện trò chơi.  - GV dùng tay làm mẫu tạo hình một số con vật để HS bắt chước.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi dựa theo trí tưởng tượng và sự sáng tạo của bản thân.  - GV tổ chức cho HS thi theo nhóm: Một bên dùng tay tạo hình con vật, bên còn lại đoán tên con vật.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_22.png | - HS quan sát.  - HS thực hiện chơi trò chơi. |

**Duyệt ngày tháng 11 năm 2024**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hằng**